

Số: /NQ-HĐND

Hải Phòng, ngày tháng 12 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

Ban hành Bảng giá đất lần đầu trên địa bàn thành phố

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG
KHOÁ XVI, KỲ HỌP THỨ 32**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024;

Căn cứ Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 29 tháng 6 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 71/2024/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2024 của Chính phủ quy định về giá đất;

Căn cứ Nghị định số 226/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 8 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Xét Tờ trình số 320/TTr-UBND ngày 08 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc ban hành Bảng giá đất lần đầu trên địa bàn thành phố để ban hành công bố, áp dụng kể từ ngày 01/01/2026; các Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố tại kỳ họp;

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành Bảng giá đất lần đầu trên địa bàn thành phố

- Phụ lục I - Bảng giá đất nông nghiệp.
- Phụ lục II - Bảng giá đất ở, đất thương mại dịch vụ, đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp, đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản tại nông thôn.
- Phụ lục III - Bảng giá đất ở, đất thương mại dịch vụ, đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp, đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản tại đô thị.
- Phụ lục IV – Bảng giá đất khu công nghiệp, cụm công nghiệp.
- Bảng giá đất đối với các loại đất khác
 - Đất sông, ngòi, kênh, rạch, suối và mặt nước chuyên dùng:
Sử dụng vào mục đích nuôi trồng thủy sản, giá đất xác định theo mục đích sử dụng tại Phụ lục I.

Sử dụng vào mục đích phi nông nghiệp, giá đất xác định theo mục đích sử dụng đất tại Phụ lục II và Phụ lục III.

b) Đối với đất sử dụng vào các mục đích công cộng có mục đích kinh doanh, đất phi nông nghiệp khác, giá đất xác định theo mục đích sử dụng đất tại Phụ lục II và Phụ lục III.

c) Đối với đất xây dựng công trình sự nghiệp có mục đích kinh doanh, giá đất xác định theo mục đích sử dụng đất tại Phụ lục II và Phụ lục III.

d) Đối với đất xây dựng trụ sở cơ quan; đất quốc phòng, an ninh; đất xây dựng công trình sự nghiệp không có mục đích kinh doanh; đất sử dụng vào các mục đích công cộng không có mục đích kinh doanh; đất tôn giáo, tín ngưỡng; đất nghĩa trang, nhà tang lễ, cơ sở hỏa táng, đất cơ sở lưu trữ tro cốt, giá đất xác định theo đất ở tại Phụ lục II và Phụ lục III.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2026.

2. Trường hợp các hồ sơ xác định nghĩa vụ tài chính đã được cơ quan quản lý nhà nước tiếp nhận trước thời điểm Nghị quyết này có hiệu lực thi hành thì giá đất để xác định nghĩa vụ tài chính thực hiện theo các quy định tại thời điểm tiếp nhận hồ sơ, không áp dụng theo Nghị quyết này.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân thành phố tổ chức và chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai thực hiện Nghị quyết theo quy định.

Trong quá trình thực hiện, trường hợp có vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, địa phương báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố trình Hội đồng nhân dân thành phố xem xét, quyết định.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết đã được Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng khóa XVI, kỳ họp thứ 32 thông qua ngày 11 tháng 12 năm 2025./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- Ủy ban Công tác đại biểu (Quốc hội);
- Các VP: Quốc hội, Chính phủ;
- Các Bộ: NNMT, TC, TP;
- TTTU, TT HĐND, UBND TP;
- Đoàn ĐBQH HP;
- Ủy ban MTTQVN TP;
- Đại biểu HĐND TP khóa XVI;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể TP;
- KBNN khu vực III;
- TTĐU, TT HĐND, UBND cấp xã;
- Báo và PTTH HP, Công báo TP,
- Công TTĐT TP;
- Lưu: VT, ĐT.

CHỦ TỊCH

Lê Văn Hiệu